

Phụ lục I:
CHỈ TIÊU TRỒNG CÂY XANH NĂM 2023

Đơn vị: cây

STT	Xã, thị trấn	Số lượng cây	Ghi chú
1	Cổ Lễ	4.500	
2	Trực Chính	4.500	
3	Phương Định	6.500	
4	Trung Đông	6.000	
5	Liên Hải	6.500	
6	Việt Hùng	6.500	
7	Trực Tuấn	5.500	
8	Cát Thành	6.000	
9	Trực Đạo	6.500	
10	Trực Thanh	6.000	
11	Trực Nội	6.500	
12	Trực Hưng	6.000	
13	Trực Mỹ	5.500	
14	Trực Khang	6.000	
15	Trực Thuận	5.500	
16	Trực Đại	5.000	
17	Trực Thắng	4.500	
18	Trực Thái	4.500	
19	Trực Cường	4.500	
20	Ninh Cường	4.500	
21	Trực Hùng	4.000	
	Cộng	115.000	

